

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ LẦN 2

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Từ Dũ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm trực tiếp Vật tư, hóa chất năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Từ Dũ.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
Bà Nguyễn Trần Như Ý – Nhân viên, Phòng Vật tư Thiết bị y tế.  
Số điện thoại: 028. 54042811 (Số nội bộ: 336).  
Địa chỉ email: nguyentrannhuy1992@gmail.com.

#### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Bản báo giá có đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 01 tháng 02 năm 2024 đến trước 17h ngày 23 tháng 02 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 02 năm 2024.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá

##### 1. Danh mục hàng hóa:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Dao siêu âm mổ nội soi cán dài 36cm	Dao siêu âm mổ nội soi thích ứng mô, đường kính cán 5mm, chiều dài cán 36cm, kết hợp tương thích với dây dao Harmonic HP054 và máy phát chính GEN11 (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến).	3	Cái
2	Dây dao siêu âm dùng 100 lần	Bộ phận chuyển đổi năng lượng điện từ sang năng lượng cơ học, kết nối giữa máy phát chính và dụng cụ dao mổ mở siêu âm Harmonic Focus+, sử dụng được tối đa 100 ca phẫu thuật.	1	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
3	Dây dao siêu âm dùng 95 lần	Bộ phận chuyển đổi năng lượng điện từ sang năng lượng cơ học, kết nối giữa máy phát chính và dụng cụ dao mổ siêu âm Harmonic, sử dụng được tối đa 95 ca phẫu thuật.	1	Cái
4	Giấy điệt tim 3 kênh 80mm x 20m	Giấy in nhiệt, in rõ nét, sử dụng cho máy đo điện tim 3 kênh đang sử dụng tại bệnh viện. Kích thước 80mm x 20m.	700	Cuộn
5	Đĩa petri 60mm tiệt trùng	Đĩa nuôi cấy 60 mm, không xử lý bề mặt, kích thước 60mm. Có chứng nhận MEA test. Đóng gói tiệt trùng.	1.200	Cái
6	Bơm tiêm 3ml kim 25	Bơm tiêm nhựa liền kim 3 ml, cỡ kim 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng.	6.000	Cái
7	Khóa 3 chia có dây 25 cm	Chất liệu nhựa không chứa DEHP, khóa 3 chia có 2 đầu khóa Luer lock điều chỉnh. Dây nối dài $\geq 25$ cm, trong suốt, đầu dây có khóa vắn. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	60.000	Cái
8	Ống nghiệm Serum	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13x75mm, nắp nhựa. Có chứa hạt nhựa polystyrene. Nắp có màu để phân biệt.	9.600	Cái
9	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường	Bao gồm: 2 đoạn dây chính dài 60inch/06inch hoặc 12inch và 1 đoạn dây phụ 60inch, 2 khóa 3 hoặc 4 ngã, 1 khóa lấy mẫu máu kín, đầu truyền dịch hình chữ J, transducer 3cc, dây truyền dịch 60L. Thông số kỹ thuật transducer. Độ nhạy $5.0 \pm 1\% \mu v/v/mmHg$ . Trở kháng đầu vào 350 ohms. Trở kháng đầu ra 300 ohms. Tốc độ dòng thấp (3ml/hr; 30ml/hr). Tốc độ dòng cao (125ml/phút). Áp suất hoạt động-30 đến 300 (mmHg). Quá áp -400 đến 6000 (mmHg), đối xứng $\pm 5\%$ . Đóng gói riêng từng bộ.	200	Cái
10	Kim gây tê tủy sống 22G	1. Đầu kim Quincke 3 mặt vát, kích thước 22G x 3 1/2" 2. Đường kính ngoài của kim ngoài 0.5 mm, thành kim mỏng, chiều dài mặt vát từ 1.51-2.05 mm 3. Đường kính ngoài của kim thông nòng 0.3 mm 4. Đốc kim Polypropylene (PP) trong suốt để quan sát dịch não tủy, có nhiều rãnh ngang giúp cầm chắc chắn. Tiệt trùng từng cái, đóng gói riêng.	2.400	Cái
11	Tăm bông (gạc cầu) tiệt trùng đường kính 3 cm	Lớp vải bọc bên ngoài: Gạc y tế 100% cotton, đầu dây dài 15cm $\pm$ 2cm, màu trắng, không mùi và thấm hút tốt. Lớp gòn bên trong: Bông xơ tự nhiên 100% cotton, đường kính 3cm $\pm$ 0.2cm, thấm hút tốt, màu trắng, se chắc chắn, không mùi và không lẫn tạp chất. Đóng gói: 20 viên/ gói. Tiệt trùng	14.400	Viên

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
12	Gòn vệ sinh fi 3cm x 6cm, tiết trùng	Bông xơ tự nhiên 100% cotton, đường kính: 3cm±0.2cm, dài 6cm±0.2cm, thấm hút tốt, màu trắng, sợi mảnh, mềm, không mùi và không lẫn tạp chất. Đóng gói: 100gram/ gói. Tiết trùng.	3.960	Gói/ 100 gram
13	Khăn trải có lỗ 30cm x 30cm	Chất liệu vải không dệt, không thấm nước. Kích thước 30cm x 30cm	2.400	Cái
14	Tăm bông (gạc cầu) đường kính 5 cm, tiết trùng	Gạc dệt 100% cotton, hình cầu, đường kính 4-5cm, đuôi dây dài 15cm đến 20 cm, thấm hút, màu trắng. Lớp gòn bên trong: Bông xơ tự nhiên 100% Đóng gói: 20 viên/ gói. Tiết trùng.	180.000	Viên
15	Phim khô laser 26cm x 36cm	Loại phim in ngay, dạng tấm phẳng, làm từ plastic, chưa phơi sáng, sử dụng tương thích với máy in phim khô model: DryPix - Kích thước 26cm x 36cm; - Bên ngoài bao chứa có in mã vạch để máy in phim nhận dạng.	35.000	Tấm
16	Phim khô laser 35cm x 43cm	Loại phim in ngay, dạng tấm phẳng, làm từ plastic, chưa phơi sáng, sử dụng tương thích với máy in phim khô model: DryPix - Kích thước 35cm x 43cm; - Bên ngoài bao chứa có in mã vạch để máy in phim nhận dạng.	66.000	Tấm
17	Chỉ tiêu sinh học tan chậm Catgut Chromic số 0 kim tròn 1/2C 25-30mm, chỉ dài 70-80cm	Chỉ tiêu sinh học tan chậm Catgut Chromic số 0 kim tròn 1/2C 25-30mm, chỉ dài 70-80cm.	1.260	Sợi
18	Chỉ nylon số 0 kim tam giác 40mm, chỉ dài 90-100cm	Chỉ nylon số 0 kim tam giác 1/2C 40mm, chỉ dài 90-100cm.	350	Sợi
19	Bao đầu camera nội soi	Chất liệu: Màng nhựa PE trong suốt. Kích cỡ: 15cm x 230-250cm Đóng gói tiết trùng từng cái	14.400	Cái
20	Áo giấy y tế	Chất liệu vải không dệt, ≥ 40gsm. Chống thấm, chống vi khuẩn. Chiều rộng từ 150cm – 160cm, chiều dài từ 130cm – 140cm. Có nhiều size: L, XL. Áo có thiết kế dài tay, cổ tay có bo thun. Có dây buộc hoặc khuy cổ định hoặc miếng dán ở cổ áo. Có dây buộc hoặc khuy cổ định ở phần lưng (eo). Không tiết trùng.	7.200	Cái
21	Nón giấy tiết trùng thun đơn	Chất liệu vải không dệt, thun mềm, đường kính 52cm - 54cm. Đóng gói tiết trùng từng cái	252.000	Cái
22	Khẩu trang tiết trùng dây cột	Chất liệu vải PP không dệt, ≥3 lớp, có dây cột. Đóng gói tiết trùng từng cái	179.000	Cái
23	Giấy gói 90cm x 90cm	Giấy gói dụng cụ chất liệu vải không dệt, kích thước 90cm x 90cm	7.200	Tờ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
24	Tube biopure 1,5 ml có nắp	* Ống nghiệm nhựa PP. * Thể tích 1.5 ml, có vạch thể tích trên thành ống. * Thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm.	15.000	Cái
25	Đầu cone vàng 200 mcl	Chất liệu: Nhựa PP chính phẩm, màu vàng. Đặc điểm: Không khóa hoặc có khóa, ôm kín đầu micropipet. Dung tích 0-200 $\mu$ l	64.000	Cái
26	Dây hút dịch phẫu thuật nhựa dẻo 10mm/12mm	Chất liệu bằng nhựa PVC, đường kính trong 10mm, đường kính ngoài 12mm; dài 1,5-2m, chịu được áp lực của máy hút, có cục gù. Đóng gói tiệt trùng 2 lớp từng sợi	46.200	Sợi
27	Bơm tiêm 10ml không kim	Chất liệu nhựa Polypropylen (PP), dung tích 10ml, không kim. Xi lanh có vạch chia dung tích rõ ràng, chính xác và sắc nét, không bong tróc hoặc mờ khi tiếp xúc với hóa chất. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	240.000	Cái
28	Bơm tiêm 3ml kim 23	Chất liệu nhựa y tế, dung tích 3ml, cỡ kim 23Gx 1 inch. Kim chích bằng kim loại không rỉ, bờ vách kim sắc bén, góc vát, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Xi lanh có vạch chia dung tích rõ ràng. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng.	232.000	Cái
29	Bơm tiêm 1ml kim 25	Chất liệu nhựa; thể tích 1ml, kim 25Gx 5/8 inch. Kim chích bằng thép không rỉ, bờ vách kim sắc bén, góc vát, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. xi lanh có vạch chia dung tích rõ ràng. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	77.000	Cái
30	Gạc cản quang trung 40cm x 40cm x 5 lớp	Chất liệu: Gạc y tế được dệt từ 100% sợi cotton, màu trắng, thấm hút tốt, sợi chắc và có cản quang. Kích thước: (40cm x 40cm) $\pm$ 1 cm x 5 lớp. Đóng gói: 40 cái/ gói. Không tiệt trùng.	245.760	Cái
31	Gạc cản quang đại 40cm x 80cm x 5 lớp	Chất liệu: Gạc y tế được dệt từ 100% sợi cotton, màu trắng, thấm hút tốt, sợi chắc và có cản quang. Kích thước: (40cm x 80cm) $\pm$ 1 cm x 5 lớp. Đóng gói: 20 cái/ gói. Không tiệt trùng.	61.440	Cái
32	Miếng dán điện cực trung tính	- Bề mặt gel được làm bằng chất liệu polyhesive hydro - Viền bản cực được bao quanh bằng lớp keo aryllic - Tương thích với máy cắt đốt Valleylab/ Covidien có tại bệnh viện.	7.200	Cái
33	Băng keo có gạc vô trùng 9cm x 20cm	Kích thước: (9cm x 20cm) $\pm$ 1cm Lớp ngoài co giãn tốt, chất liệu sợi polyester không đan dệt; phủ keo acrylic hoặc oxit kẽm, có độ bám dính cao, không gây kích ứng da, gạc màu trắng, tiệt trùng, thấm hút tốt, mềm, phủ lớp chống dính polyethylene. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	37.500	Miếng

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
34	Băng keo cá nhân	Kích thước: rộng 2cm ± 0.1cm, dài 6cm ± 0.5cm Lớp vải co giãn tốt, chất liệu viscose và polyamide, phủ keo acrylic hoặc oxit kẽm, có độ bám dính cao, an toàn cho mọi loại da, gạc màu trắng, thấm hút tốt, mềm, phủ lớp chống dính polyethylen. Đóng gói tiết trùng từng cái.	768.000	Miếng
35	Bộ khăn PT lấy thai có kèm túi tích và màng PT	Bộ khăn bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• 5 khăn thấm (40cm x 57cm) ±2cm</li> <li>• 2 băng keo OP (10cm x 50cm) ±1cm</li> <li>• 1 áo phẫu thuật cỡ M, vải không dệt ≥ 5 lớp</li> <li>• 2 áo phẫu thuật cỡ L, vải không dệt ≥ 5 lớp</li> <li>• 4 gạc tam giác</li> <li>• 2 bó gạc có cản quang 40cm x 40cm x 5 lớp</li> <li>• 2 kẹp rốn</li> <li>• 2 que gòn</li> <li>• 1 khăn em bé 90cm x 120cm</li> <li>• 1 khăn em bé 90cm x 120cm, vải Spunlace hoặc Rayon</li> <li>• 1 khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp 120cm x 140cm</li> <li>• 1 khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp 140cm x 150cm</li> <li>• 1 khăn phẫu thuật mổ đẻ (194cm x 370cm) ±2cm, có vùng thấm hút đặc biệt, có kèm túi thu dịch 270 độ, có màng phẫu thuật bao toàn bộ phẫu trường (50cm x 65cm) ±2cm, có ô đưa bé lên ngực</li> </ul>	24.700	Bộ
36	Túi dẹp 100mm x 200m	Kích thước: rộng 100mm ±10mm; dài ≥200m. Có chất chỉ thị hóa học in trên túi. Gồm 2 lớp: 1 lớp bằng giấy y tế, 1 lớp film trong suốt vật liệu bằng PET. Lớp film có khả năng chịu nhiệt cao. Phù hợp cho tiết trùng bằng hơi nước.	100	Cuộn
37	Túi dẹp 250mm x 200m	Kích thước: rộng 250mm ±10mm; dài ≥200m. Có chất chỉ thị hóa học in trên túi. Gồm 2 lớp: 1 lớp bằng giấy y tế, 1 lớp film trong suốt vật liệu bằng PET. Lớp film có khả năng chịu nhiệt cao. Phù hợp cho tiết trùng bằng hơi nước.	420	Cuộn
38	Băng keo cuộn co giãn 10cm x 4,5m	Kích thước: rộng 10cm ± 0,5cm, dài 4,5m ± 0,5m Băng thun màu trắng 100% cotton, có độ co giãn tốt, thoáng khí. Phủ lớp keo acrylic hoặc keo oxi kẽm có độ bám dính cao, an toàn cho mọi loại da.	180	Cuộn
39	Tăm bông xét nghiệm nhựa 15cm, 1 đầu gòn lớn	Thân que bằng nhựa, dài 15cm±0.5cm, một đầu quấn gòn bằng bông xơ tự nhiên 100% cotton (đường kính 10mm±0.2mm). Đóng gói: 10 que/ gói. Tiết trùng.	276.000	Que
40	Gạc hút 20cm x 7cm x 8 lớp	Chất liệu: Gạc y tế được dệt từ 100% sợi cotton, màu trắng, thấm hút tốt. Kích thước: (20cm x 7cm)± 1cm x 8 lớp. Đóng gói: 10 cái/ gói. Tiết trùng.	84.000	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
41	Kim chích các số (20G, 23G, 25G)	Kim (20G x 1 1/2"), (23Gx1"), (25Gx1"), làm bằng thép không gỉ. Để kim được làm bằng nhựa. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	312.000	Cây
42	Chỉ Silk số 3/0, không kim	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk, số 3/0 không kim, chỉ dài 70-80cm.	8.712	Sợi
43	Ống hút nhót số 8	Chất liệu nhựa PVC, dài 45-50cm, 1 đầu bo tròn có đục lỗ, 1 đầu có gắn phễu, số 08. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	64.000	Cái
44	Giấy in monitor 150mm x 100mm	Giấy in nhiệt, in rõ nét, tương thích tất cả máy HP đang sử dụng tại bệnh viện. Kích thước: 150mmx100mmx150 sheet.	5.160	Xấp
45	Giấy in monitor 152mm x 90mm	Giấy in nhiệt, in rõ nét, tương thích tất cả máy Corometric đang sử dụng tại bệnh viện. Kích thước: 152mmx90mmx150 sheet.	3.480	Xấp
46	Máy đo huyết áp loại cơ	Máy đo huyết áp hiển thị bằng đồng hồ: + Đồng hồ tính bằng mmHg + Bao vải và lớp chứa khí bằng cao su tổng hợp có 2 nhánh dây. + Quả bóp có một ống xả, một val đóng và mở Đồng hồ đo phải được kiểm định của cơ quan có chức năng kiểm định.	100	Bộ
47	Nút đẩy kim luồn	Nắp đẩy khớp với tất cả các cỡ kim luồn tĩnh mạch. Chất liệu nhựa. Có công tắc tiêm thuốc. Đóng gói tiệt trùng từng cái	120.000	Cái
48	Túi dẹp 150mm x 200m	Kích thước: rộng 150mm ±10mm; dài ≥200m. Có chất chỉ thị hóa học in trên túi. Gồm 2 lớp: 1 lớp bằng giấy y tế, 1 lớp film trong suốt vật liệu bằng PET. Lớp film có khả năng chịu nhiệt cao. Phù hợp cho tiệt trùng bằng hơi nước.	420	Cuộn
49	Băng keo hấp chỉ thị màu	- Băng keo chỉ thị hấp ướt kích thước 18-19mm x50m - Phù hợp với phương pháp tiệt trùng bằng khí hơi nước - Thay đổi màu sắc chính xác và không phai sau quá trình tiệt trùng.	300	Cuộn
50	Que test hóa học tương thích máy STERRAD 100S	Que có chỉ thị hóa học nhận dạng H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> . Kích thước: 1.5 x 10 cm (±5%). Chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn.	16.000	Que
51	Pipette 1ml	Chất liệu nhựa PS; thể tích 1ml, vạch chia rõ ràng, chính xác. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	5.400	Cái
52	Pipette 5ml	Chất liệu nhựa PS; thể tích 5ml, vạch chia rõ ràng, chính xác. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	1.500	Cái
53	Pipette 10ml	Chất liệu nhựa PS; thể tích 10ml, vạch chia rõ ràng, chính xác. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	3.500	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
54	Ống đặt nội khí quản bóng trái khế các số	Chất liệu PVC không chứa Latex, không chứa DEHP, trong suốt, có vạch chia trên thân ống, có dây cảm quang dọc thân ống. Thân ống trơn láng. Loại có bóng, có dây bơm, xả bóng. Các số 6,5; 7; 7,5. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	22.000	Cái
55	Núm đo điện tim dán ngực	Vật liệu PE-foam, nút gắn bằng bạc, chống rung, gel y tế không gây dị ứng.	157.000	Cái
56	Dung dịch hệ thống dùng rửa bộ phát hiện	Là dung dịch hệ thống dùng để rửa bộ phát hiện của máy phân tích xét nghiệm miễn dịch	1.175	lít
57	Hóa chất chứng xét nghiệm Tiên sản giết	Dung dịch kiểm tra chất lượng cho đa xét nghiệm. là huyết thanh chứng đông khô lấy từ huyết thanh ngựa với hai khoảng nồng độ. - Thành phần: ▪ PC MM1: huyết thanh chứng ▪ PC MM2: huyết thanh chứng	48	ml
58	Hóa chất chuẩn FT4	Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng FT4 trên máy xét nghiệm miễn dịch - Thành phần: ▪ FT4 III Cal1: mẫu chuẩn 1 ▪ FT4 III Cal2: mẫu chuẩn 2 L-thyroxine với hai khoảng nồng độ (khoảng 10 pmol/L hoặc 0.78 ng/dL và khoảng 45 pmol/L hoặc 3.5 ng/dL) trong hỗn hợp đệm/protein (albumin huyết thanh bò)	16	ml
59	Hóa chất xét nghiệm tuyến giáp TSH	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng thyrotropin trong huyết thanh và huyết tương người. Khoảng đo: 0.005-100 $\mu$ IU/mL	36.600	test
60	Hóa chất xét nghiệm giang mai Syphilis	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính các kháng thể kháng Treponema pallidum trong huyết thanh và huyết tương người, dùng hỗ trợ trong chẩn đoán nhiễm bệnh giang mai	44.400	test
61	Dung dịch pha loãng đa xét nghiệm	Được sử dụng như chất pha loãng mẫu. Thành phần: Đệm huyết thanh ngựa; chất bảo quản	412	ml
62	Dung dịch hệ thống dùng phát tín hiệu	Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện hóa cho máy phân tích xét nghiệm miễn dịch. Dung dịch được sử dụng để thực hiện các việc sau: ▪ Phục hồi điện cực ▪ Vận chuyển hỗn hợp phản ứng thuốc thử ▪ Rửa vi hạt phủ streptavidin ▪ Phát tín hiệu	628	lít
63	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose; dải đo: 0.6-45 mmol/L; Thành phần: Đệm PIPES (pH 7,6), ATP, Hexokinase, G6P-DH	67.500	test
64	Hóa chất xét nghiệm LDH	Hóa chất xét nghiệm in vitro dùng để định lượng lactate dehydrogenase trong huyết thanh và huyết tương người	2.300	test

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Khoảng đo: 10-1000 U/L (0.17-16.7 $\mu$ kat/L)		
65	Điện cực tham chiếu xét nghiệm điện giải	Dùng để định lượng natri, kali và chloride trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu sử dụng điện cực chọn lọc ion. - Phương pháp đo ISE gián tiếp, khoảng đo: Ứng dụng cho huyết thanh và huyết tương: Na+ 80-180 mmol/L K+ 1.5-10.0 mmol/L Cl- 60-140 mmol/L Ứng dụng cho nước tiểu: Na+ 20-250 mmol/L K+ 3-100 mmol/L Cl- 20-250 mmol/L	7.000	ml
66	Hóa chất xét nghiệm ma-nhê (Mg)	Hóa chất xét nghiệm in vitro dùng để định lượng magnesium trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người - Khoảng đo: Huyết thanh/huyết tương 0.10-2.0 mmol/L (0.243-4.86 mg/dL) Nước tiểu 0.56-11.0 mmol/L (1.36-26.7 mg/dL)	4.500	test
67	Que xét nghiệm phân tích nước tiểu tự động hoàn toàn : pH, leukocytes, nitrite, protein, glucose, ketones, urobilinogen, bilirubin, Blood ,Creatinine, Albumin	Que thử nước tiểu sử dụng trên máy phân tích sinh hóa nước tiểu tự động gồm các thông số: Urobilinogen, Máu, Protein, Glucose, ketones, Nitrit, Bilirubin, Bạch cầu, pH, Creatinine, Albumin.	9.000	test
68	Chất thử chuẩn dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu	Dùng để hiệu chuẩn máy, gồm 4 loại : Cal 1, cal 2, cal 3, cal 4. đọc các thông số: Color, Clarity, Glucose, bilirubin, ketone, Specific Gravity, Occult Blood, pH, Protein, Urobilinogen, nitrit, leukocytes, và Creatinine	5	hộp
69	Cuvettes dùng cho máy phân tích cận lẳng	Cuvettes đựng mẫu phân tích cận lẳng nước tiểu tương thích hệ thống phân tích cận lẳng nước tiểu Atellica UAS 800 hoặc tương đương. Quy cách: 50 cuvette/ hộp.	11.400	test
70	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu	Dùng để rửa máy. Thành phần: Hexadecyltrimethylammonium hydrogen sulfate, magnesium chloridehexahydrate surfactant	12	hộp
71	Que thử nước tiểu 12 thông số dùng cho máy phân tích nước tiểu hoàn toàn tự động	Que thử 12 thông số: Albumin, Bilirubin, Hồng cầu (Blood), Creatinine, Màu sắc, Glucose, Ketone, Leukocyte, Nitrite, pH, Protein, Urobilinogen. Máy tự động tính thêm 4 thông số : Tỷ trọng (SG), Độ	204	hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		trong, Albumin/ Creatinine (A/C) và Protein / Creatinine (P/C).		
72	Dung dịch pha loãng	Dung dịch đệm đẳng trương để sử dụng trong chẩn đoán in vitro, được thiết kế để đếm các tế bào máu và đo hematocrit trên các máy đếm tế bào máu - Thành phần: + Dung dịch đệm hữu cơ (Organic buffer) < 5%	270	lít
73	Hóa chất rửa cho máy phân tích huyết học. Sử dụng cho quy trình shutdown và rửa buồng đo khi cần	Dung dịch kiềm mạnh dùng để rửa hệ thống Thành phần: Sodium Hypochloride 5.0% Bảo quản: 2-8°C và nhiệt độ thường, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp	2.330	ml
74	Chất kiểm chuẩn Control 6C plus	Hóa chất kiểm chuẩn huyết học được sử dụng để theo dõi sự hoạt động của máy huyết học. - Thành phần: gồm hồng cầu được ổn định trong môi trường đẳng trương, thành phần giống tiểu cầu và hồng cầu cố định mô phỏng bạch cầu và hồng cầu có nhân.	270	ml
75	Dung dịch pha loãng	Sử dụng như một dung dịch đệm pha loãng đẳng trương kết hợp với một tác nhân ly giải không chứa cyanide dùng để đếm và định cỡ các tế bào máu trên hệ thống phân tích tế bào tự động - Thành phần: Sodium Sulfate, Sodium Chloride, Tetracaine HCL, Imidazole	1.610	lít
76	Dung dịch canxi	Dung dịch Canxi Clorua 0.025 M dùng cho các xét nghiệm đông máu như thời gian hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT) hay cho các phân tích các yếu tố con đường nội sinh	2.160	ml
77	Hóa chất rửa kim	Hóa chất rửa kim hệ thống máy đông máu tự động, bền trên máy 5 ngày, chứa potassium hydroxide nồng độ < 1 %	35.280	ml
78	Xét nghiệm aPTT	Hóa chất dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương, chứa cephalin từ mô não thỏ, dung dịch đệm kaolin.	7.200	ml
79	Xét nghiệm PT	Hóa chất xét nghiệm PT trên máy đông máu tự động: - R1: chứa thromboplastin đông khô được chiết xuất từ não thỏ. Ngoài ra còn chứa một chất ức chế heparin đặc hiệu. - R2: dung môi hòa tan có chứa canxi.	15.480	ml
80	Hóa chất xét nghiệm dùng cho sàng lọc sơ sinh: bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh	Hóa chất xét nghiệm dùng cho sàng lọc sơ sinh: bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh: - Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu 17-OHP (17 $\alpha$ -OH-Progesterone) dùng cho sàng lọc sơ sinh; - Sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm chuyên dụng; - Sử dụng với thiết bị tự động; - Áp dụng kỹ thuật miễn dịch	88.704	test

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		huỳnh quang sử dụng các nguyên tố đất hiếm nhóm Lanthan; - Đạt IVD.		
81	Bộ kit xét nghiệm 14 genotype HPV nguy cơ cao gây ung thư cổ tử cung, xác định 3 type riêng biệt bằng phương pháp TMA	Định danh 14 genotype HPV nguy cơ cao dựa trên công nghệ TMA nhằm vào phát hiện vùng oncogen E6/E7 mRNA của virus HPV. Bộ kit gồm đầy đủ các hóa chất và vật tư tiêu hao dùng để chạy trên hệ thống xét nghiệm HPV.	21.750	test
82	Dung dịch rửa	Dung dịch rửa máy bao gồm các thành phần chính potassium phosphate, potassium chloride, surfactant và sodium azide < 0.1%.	95.000	ml
83	Dung dịch làm sạch và tiên khử khuẩn dụng cụ đa enzyme	1. Thành phần: 14% N,N-Didecyl-N-Methyl-poly(oxyethyl)ammonium propionate + 0,3% Chlorhexidine digluconate, hỗn hợp 3 enzym: protease, lipase và amylase 2. Làm sạch và khử nhiễm. Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút pH sau khi pha loãng (0.5%) với nước máy: xấp xỉ 7.5 3. Đạt tiêu chuẩn diệt vi khuẩn, thử nghiệm với nước cứng theo tiêu chuẩn EN 14561 4. Đạt tiêu chuẩn ISO 15883 (loại bỏ màng Biofilm)	180	can
84	Hóa chất chương trình ngoại kiểm HbA1c	Chương trình ngoại kiểm HbA1c 2 thông số hoặc tương đương. Chương trình bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Bảo quản 2-8 °C	2	Hộp/6x 0,5ml
85	Hóa chất chương trình ngoại kiểm Miễn dịch	Chương trình ngoại kiểm miễn dịch đáp ứng trên 48 thông số bao gồm cả thuốc trị liệu, hormones và dấu ấn ung thư hoặc tương đương. Có chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.	2	Hộp/6x 5ml
86	Hóa chất chương trình ngoại kiểm Niệu	Chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số tổng phân tích nước tiểu hoặc tương đương. Thành phần yêu cầu 100% nước tiểu người. Chu kỳ bắt đầu từ tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.	2	Hộp/3x 12ml
87	Hóa chất chương trình ngoại kiểm Sinh hóa	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng trên 50 thông số sinh hóa thường qui, bộ mỡ, hormones và kim loại vi lượng hoặc tương đương. Có chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia	2	Hộp/6x 5 ml

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.		
88	Khay kháng sinh đồ nấm	Kháng sinh đồ MIC cho các chủng nấm	10	hộp
89	Canh thang dùng cho thử nghiệm nấm đồ	Môi trường canh thang	10	hộp
90	Nước khử khoáng vô trùng	Nước khử khoáng vô trùng	1	hộp
91	Ống độ đục chuẩn	Ống nhựa chứa các thành phần giả lập đạt độ đục tiêu chuẩn 0.5McF hoặc tương đương - Đóng gói: 5ml/ống - Bảo quản: nhiệt độ phòng	1	hộp
92	Khí sử dụng cho máy plasma	- Sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương - Thành phần Argon độ tinh khiết: 99,9995%, H <sub>2</sub> O < 3 ppm, N <sub>2</sub> < 5 ppm, O <sub>2</sub> < 2 ppm. - Bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít - Áp suất an toàn của bình chứa: 250 bar - Áp suất khí nén khi đầy: 130 bar - Thể tích khí trong bình (Khi giải nén): 1040 lít * Kết nối: - Nối nhanh cơ khí: NTP G 1/4 - 6 mm - Giao diện kết nối điện tử: HDMI	804	bình
93	Bơm tiêm chứa gel chống dính dùng trong phẫu thuật	Gel natri hyaluronate tiệt trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 2,5ml, hàm lượng 10mg/ml.	596	hộp
94	Lọ chứa dịch bảo quản mẫu xét nghiệm	Bộ thu mẫu, bảo quản mẫu và vận chuyển mẫu tế bào để dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử và/hoặc xét nghiệm tế bào học.	7.500	lọ
95	Chôi lấy mẫu xét nghiệm	Chôi lấy mẫu tế bào cổ tử cung được đóng gói riêng từng chôi, sử dụng một lần	7.500	cái

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Từ Dũ, 284 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng nhiều đợt trong 12 tháng (theo yêu cầu đặt hàng của Phòng Vật tư Thiết bị y tế bằng văn bản / fax / e.mail / điện thoại);

Thời hạn giao hàng: giao hàng trong vòng 24 - 72 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Phòng Vật tư Thiết bị y tế.

4. Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng: Không áp dụng

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Số lần thanh toán: Theo từng đợt giao hàng.

Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục thanh toán (biên bản giao nhận, biên bản nghiệm thu hàng hóa, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, hóa đơn tài chính hợp pháp đúng quy định và chứng từ thanh toán theo từng đợt).

5. Các thông tin khác (nếu có): Không có.

**PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ**

## BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Từ Dũ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Từ Dũ, chúng tôi...*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các hàng hóa/vật tư như sau:

### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số, tính năng kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1													
2													
n	...												

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*